TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2022
V/v Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nhân

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Dương Thị Thùy L,** sinh năm 1998; địa chỉ: Số 26/ÔĐ, khu vực P, phường T, quận B, thành phố C Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Minh C1**, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 26/ÔĐ, khu vực P, phường T, quận B, thành phố C. (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ:* Cháu Đặng Huỳnh Bảo N sinh ngày 25/3/2016.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị Thùy L trình bày:

Vào năm 2016 bà và ông Đặng Minh C1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân phường T, quận B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 13/9/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy Nên thời gian sau này thì thường phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L thì nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không chia sẻ được với nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Bà L nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông C1 nên nộp đơn yêu cầu được ly hôn ông Đặng Minh C1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống hai người có một con chung tên Đặng Huỳnh Bảo N sinh ngày 25/3/2016. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông C1 cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy Nên, sau đó, bà L thay đổi yêu cầu đồng ý giao con chung cho ông C1 nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng cho con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Minh C1 có văn bản nêu ý kiến: Đồng ý ly hôn với bà L. Về con chung: Ông C1 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo N không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng cho con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Thùy L và ông Đặng Minh C1 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay bà L yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật của vụ án là xin ly hôn, tranh chấp nuôi con; Ông Đặng Minh C1 đang cư trú tại phường T, quận B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận B theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy rằng: Cả 02 đương sự đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân phường T, quận B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 13/9/2016 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy Nên, sau khi kết hôn thì giữa 02 vợ chồng không tìm được tiếng nói hạnh phúc mà theo trình bày của bà Dương Thị Thùy L thì có sự bất đồng về tính tình, quan điểm sống dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Dương Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Minh C1, ông C1 cũng đồng ý ly hôn với bà L. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Thùy L có căn cứ chấp nhận.

[3] Con chung: Giữa hai người có một con chung tên Đặng Huỳnh Bảo N sinh ngày 25/3/2016. Hai bên thống nhất giao cháu N cho ông C1 nuôi dưỡng con chung, bà N không phải cấp dưỡng cho con chung.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[6] Quyền kháng cáo: Hai đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên quyền kháng cáo bản án này được thực hiện theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều

70, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thùy L. Xử cho bà Dương Thị Thùy L được ly hôn với ông Đặng Minh C1.

2. Con chung: Giao con chung tên Đặng Huỳnh Bảo N sinh ngày 25/3/2016 cho ông Đặng Minh C1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Dương Thị Thùy L không phải cấp dưỡng cho con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Đặng Minh C1 không ai được quyền ngăn cản.

4. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị Thùy L phải chịu số tiền 300.000 đồng, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 005100 ngày 17/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q B;
- UBND P.T;
- TAND TPCT;
- Chi cục THADS Q B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Quyên